



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- **Tên viết tắt (PV Trans Pacific).**
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305475110, cấp ngày 15/7/2014.
- **Vốn điều lệ:** 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 942.750.280.000 đồng.
- **Địa chỉ:** Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM.
- **Số điện thoại:** 08-38228546; **Số fax:** 08-38228545.
- **Website:** www.pacific.pvtrans.com.
- **Mã cổ phiếu:** PVP.

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) được thành lập theo Nghị quyết số 4195/NQ-DKVN ngày 14/12/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) - Cổ đông chi phối và các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu Khí (PVFC), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 1.200 tỷ đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2011 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã doanh nghiệp 0305475110 với vốn điều lệ là 942.750.280.000 đồng; Đến nay, đã đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15/7/2014 và vẫn lưu hành mã số doanh nghiệp này cho đến thời điểm 31/12/2014.

Năm 2010, Công ty PV Trans Pacific đã được công nhận là công ty đại chúng tại Công văn số 1411/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đăng ký công ty đại chúng.



Năm 2013, Công ty PV Trans Pacific đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 26/2013/GCNCP-VSD ngày 17/10/2013.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ:

Với chức năng là đơn vị vận tải biển trong hệ thống Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVTrans Pacific được thành lập để phục vụ cho việc vận chuyển dầu thô đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và các nhà máy lọc dầu khác trong tương lai gần của Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Ngoài ra, với nhu cầu của thị trường quốc tế và cũng như tạo nguồn thu ngoại tệ cho Nhà nước, đội tàu của PVTrans Pacific cũng hoạt động khai thác và mở rộng thị trường tại các quốc gia như Singapore, Indonesia, UEA, Thái Bình Dương...

Ngoài chức năng chính là kinh doanh vận tải biển, PVTrans Pacific còn kinh doanh có hiệu quả các dịch vụ Quản lý khai thác tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải; Kinh doanh thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính là vận tải dầu thô, PVTrans Pacific còn là chủ sở hữu dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin (nay là Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (Dung Quất Shipyard-DQS) đã được triển khai thực hiện từ cuối năm 2008. Được sự hỗ trợ Tập đoàn PVN, Tổng Công ty PVTrans, thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, PVTrans Pacific đã thực hiện đầu tư mua 01 tàu vận tải dầu thô PVT Athena (năm 2009) thay cho 01 trong 03 tàu dầu thô thuộc dự án đầu tư đóng mới tàu tại Vinashin, chuyển hợp đồng thành đóng mới 01 tàu và thực hiện hoán cải thành tàu dầu thô 105.000 DWT đang đóng dở tại Vinashin (nay là DQS) thành Kho nổi chứa xuất dầu thô (FSO) phục vụ cho mỏ Đại Hùng. Trong các năm qua, PV Trans Pacific đã chủ động và tích cực phối hợp cùng Tổng Công ty PVTrans triển khai thực hiện việc chuyển đổi mục đích dự án đầu tư của dự án, thực hiện việc quản lý dự án đóng và hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO. Dự kiến dự án sẽ được hoàn thành và đi vào vận hành phục vụ mỏ Đại Hùng từ tháng 05/2015.

Việc thực hiện chuyển đổi mục đích đầu tư của dự án đóng tàu Aframax 105.000DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với PVTrans Pacific, góp phần tháo gỡ rất nhiều khó khăn và tạo điều kiện cho PVTrans Pacific có cơ hội phát triển bền vững trong tương lai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

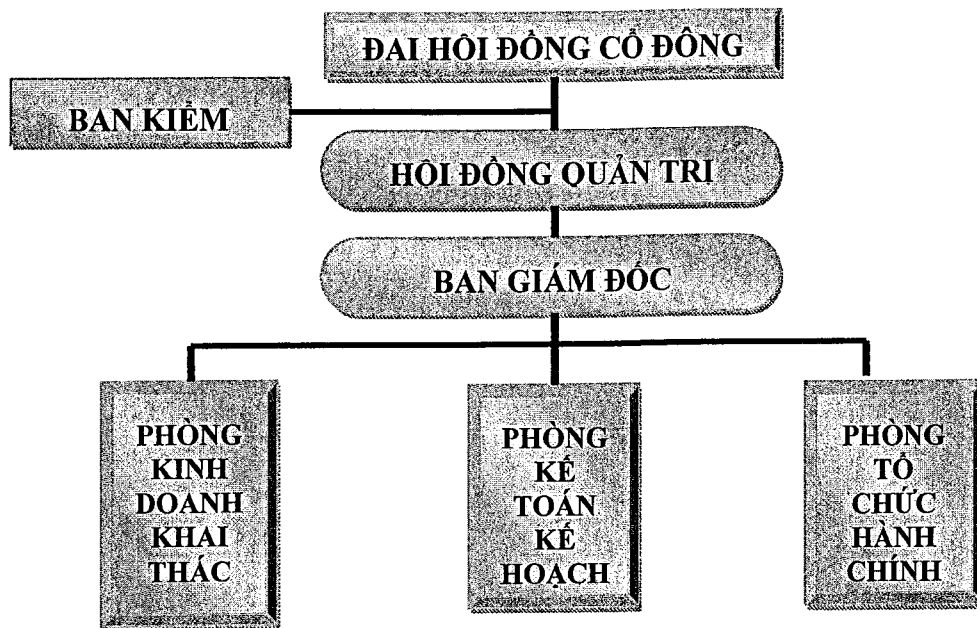
- **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần.

Từ năm 2008- 31/3/2012: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty sở hữu tàu, thuê Tổng Công ty PV Trans quản lý kỹ thuật an toàn và quản lý khai thác 01 tàu dầu thô PV Athena của Công ty. Bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ gồm các nhân sự giữ các chức danh chủ chốt: Giám đốc, Kế toán trưởng và 1 Nhân viên văn phòng.

Từ 01/4/2012 - nay: Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động kinh doanh đa ngành trong đó lĩnh vực chính là trực tiếp kinh doanh khai thác tàu dầu thô PVT Athena do Công ty sở hữu và đồng thời làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô cho Tổng Công ty PV Trans (02-03 tàu). Bộ máy tổ chức quản lý được thiết

lập theo hướng gọn nhẹ hiệu quả với khoảng 15-18 nhân sự ở các phòng chức năng là Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Kế toán Kế hoạch, Phòng Tổ chức Hành chính và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Như sơ đồ sau



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty chưa có các công ty con và công ty liên kết

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành một hãng vận tải dầu khí hoạt động hiệu quả với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô của Công ty sở hữu và đội tàu dầu thô của Tổng Công ty PV Trans trên thị trường trong nước và quốc tế.

Triển khai tích cực dự án đóng mới và hoán cải tàu 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu thô FSO và đưa vào vận hành khai thác có hiệu quả.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cùng với chính sách tiết kiệm trong quản lý và sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Phối hợp với địa phương làm tốt công tác an ninh-quốc phòng, tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, phấn đấu thu nhập năm sau không thấp hơn năm trước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tối đa hóa giá trị cổ đông và theo đuổi chiến lược phát triển kinh doanh mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

Củng cố tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gắn bó và có tâm với doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa có đầy đủ kiến thức chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp

để phát triển công ty thành hãng vận tải dầu khí có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Đối với môi trường: trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.

Đối với xã hội và cộng đồng: thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

Xây dựng văn hóa dầu khí, vận dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty.

5. Các rủi ro:

Các rủi ro trong kinh doanh chủ yếu đối với Công ty gồm rủi ro về thị trường (*rủi ro về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu*) và rủi ro về tài chính (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản*).

– **Rủi ro thị trường:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi thị trường hoạt động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau thì các đặc điểm khác nhau về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu, giá nhiên liệu của thị trường trong nước và thị trường quốc tế sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là yêu cầu về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, các điều kiện chấp nhận của các hãng dầu khí lớn cho tàu (*Oil Major Approval-OMA*) ngày càng khắt khe, đòi hỏi năng lực quản lý ngày càng cao của chủ tàu. (*Khi hoạt động tại thị trường quốc tế thì hoạt động vận tải dầu khí chủ yếu thông qua các hãng dầu khí lớn nên đáp ứng được OMA thì mới có thể có hàng cho tàu vận chuyển quốc tế*)

– **Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu:**

Công ty nhận vận chuyển, cho thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

Đối với rủi ro về giá cước vận chuyển, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách cho thuê tàu định hạn hoặc ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cho cả năm cùng với điều khoản giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu.

– **Rủi ro về tỷ giá:**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, hiện các khoản nợ liên quan đến dự án đóng tàu đều có gốc ngoại tệ nên Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Khi có biến động tỷ giá lớn sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

– **Rủi ro về lãi suất:**

Chính sách của Công ty là thực hiện các giải pháp quản trị để giảm thiểu rủi ro tác động đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các khoản vay nợ dài hạn cho các dự án đầu tư mua và đóng tàu, lãi suất vay được cố định thông qua các sản phẩm/nghiệp vụ tài chính nên rủi ro về lãi suất đối với các khoản vay đầu tư và hoạt sản xuất kinh doanh đã được giảm thiểu.

Đối với các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi được gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng mang lại doanh thu tài chính cho Công ty, chính sách của Công ty là duy trì kỳ hạn hợp lý và phù hợp với kế hoạch sử dụng dòng tiền. Khi lãi suất huy động tiền gửi giảm, doanh thu tài chính của Công ty sẽ giảm.

– **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện ở số dư khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán.

– **Rủi ro thanh khoản:**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014

Dvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	687.390	807.644	117%
	Vận tải dầu thô	272.220	304.184	112%
	Thương mại, dịch vụ	373.980	446.577	119%
	Doanh thu tài chính	41.190	53.646	130%
	Hoạt động khác	-	3.237	
2	Lợi nhuận trước thuế	-	18.424	
3	Nộp ngân sách nhà nước	100	22.596	22593%

Năm 2014, tổng doanh thu đạt 807 tỷ đồng tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch năm. Lợi nhuận dương đạt 18 tỷ đồng, tăng vượt mức so với mục tiêu kế hoạch đề ra là đảm bảo không bị lỗ trong năm 2014.

Nộp ngân sách Nhà nước năm 2014 ước đạt 22,6 tỷ đồng, vượt so với kế hoạch được giao.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách thành viên chủ chốt của công ty.

a. Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Ghi chú
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT	05/2013	Bổ nhiệm lại
2	Lê Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/2013	Bổ nhiệm lại
3	Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên HĐQT	05/2013	Bổ nhiệm lại
4	Dương Quang Tạo	Thành viên HĐQT	05/2013	Bổ nhiệm lại
5	Vũ Quang Đông	Thành viên HĐQT	05/2013	

b. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Ghi chú
1	Lê Mạnh Tuấn	Giám đốc	11/2011	
2	Nguyễn Ngọc Linh	Phó Giám đốc	04/2012	
3	Nguyễn Thái Đạo	Phụ trách Kế toán	10/2013	

2.2 Sơ yếu lý lịch .

2.2.1. Ông Trần Tuấn Nam – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 16/5/1970 ; Nơi sinh: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: D5- Thất Sơn, Cư xá Bắc Hải, P15, Quận 10, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tàu biển; Cử nhân Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế chính trị.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 30.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 31,82%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.2.2. Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT/ Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans).
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/7/1968; Nơi sinh: Hà Nội (Hà Tây cũ).
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12.02 Cao ốc An Cư, Phường An Phú, Q.2, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Công Nghiệp và Cử nhân tài chính kế toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 13.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,00%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.2.3. Ông Nguyễn Ngọc Linh - Ủy viên HĐQT/ Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác ở Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 12/12/1970; Nơi sinh: Long An.
- Địa chỉ thường trú: 309 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, HCM.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị dự án, Cử nhân Thương mại.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 18.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19,09%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.2.4. Ông Dương Quang Tạo- Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác ở Công ty: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm PVI
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/10/1957 ; Nơi sinh: Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú: 240A Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 9.550.347 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,13%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.2.5. Ông Vũ Quang Đông- Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác Công ty: Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty chứng khoán Vietcombank.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 30/09/1979 ; Nơi sinh: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số 9122- D14 Tập thể Phương Mai, Quận Đống Đa Tp.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 12.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,73%, trong đó sở hữu cá nhân là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.2.6. Ông Nguyễn Thái Đạo – Phụ trách Kế toán

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phụ trách Kế toán kiêm Phó Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 13/10/1982; Nơi sinh: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8C, Khu phố 3, P.Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: số cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0%.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2014: Không có.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 16 người. Trong đó, trình độ trên đại học chiếm 7%, trình độ đại học chiếm 80%, trung cấp kỹ thuật chiếm 6% và lao động phổ thông chiếm 7%.

Chính sách đối với người lao động: Công ty xây dựng môi trường làm việc ổn định, luôn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc. Để thực hiện chiến lược này, Công ty đã không ngừng cải tiến chính sách lương, thưởng, chế độ phúc lợi, tuyển dụng và đào tạo có tính cạnh tranh cao, thu hút được lao động có chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc.

Chế độ làm việc: Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động theo các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các chế độ về nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản của người lao động luôn được công ty bố trí, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Hệ thống lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc của từng vị trí chức danh công việc của cán bộ công nhân viên. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chế độ tiền lương của nhà nước. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng chế độ tiền thưởng theo thành tích công việc, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty và thưởng vào các ngày lễ, tết nhằm tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, động viên khích lệ tinh thần làm việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao. Các chính sách thưởng cho người lao động luôn được công khai, minh bạch đến toàn thể người lao động khi thực hiện.

Phúc lợi: Ngoài việc thực hiện chi trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với năng lực và đúng hạn, thì việc quan tâm đến các quyền lợi khác cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc. Đơn vị luôn nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản phí BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH và giải quyết các chế độ cho người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định hiện hành. Tại Công ty, có tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động; tổ chức các hoạt động đoàn thể cho người lao động trong các dịp lễ lớn; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động đoàn thể nâng cao đời sống tinh thần và tạo đoàn kết trong tổ chức.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 06/NQ-TBD-HĐQT ngày 04/12/2012 của Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương chuyển đổi dự án

đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu (FSO) phục vụ cho mỏ Đại Hùng (FSO-105), Công ty đã phối hợp đơn vị quản lý dự án tiến hành triển khai các công tác liên quan đến việc chuyển đổi dự án đầu tư nói trên.

Trong năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đóng tàu 105.000 DWT và hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng. Tập trung triển khai đồng thời vừa thi công hoàn thiện giai đoạn đóng mới tàu Aframax 105.000 DWT vừa tiến hành thực hiện các gói thầu tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt, bảo hiểm, mua sắm thiết bị và thực hiện thi công hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO. Đến cuối năm 2014, cơ bản đã hoàn thành giai đoạn đóng mới tàu 105.000 DWT, tàu đã được đưa đi kiểm tra chạy thử hành trình trên biển (Sea Trial) vào tháng 01/2015. Hiện nay, tàu tiếp tục được thi công hoán cải thành FSO tại Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (Dung Quất Shipyard - DQS), dự kiến hoàn thành và bàn giao FSO cho chủ mỏ PVEP Đại Hùng vào tháng 05/2015.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước, Công ty trong quản lý đầu thầu mua sắm, sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn huy động cho dự án (vốn hỗ trợ của Tập đoàn PVN và vốn vay) hoán cải tàu 105.000 DWT và hoàn trả các khoản vay vốn kịp thời, đúng quy định.

b) Công ty con: Công ty không có chi nhánh, công ty con.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	3.113.864.624.168	3.130.797.153.467	0,54%
2	Doanh thu thuần	871.969.224.437	750.761.098.224	-13,90%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	88.048.072.405	29.667.376.489	-66,31%
4	Lợi nhuận trước thuế	51.412.859.865	18.424.385.159	-64,16%
5	Lợi nhuận sau thuế	51.412.859.865	18.000.966.282	-64,99%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

– Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 191 (2014) / 545 đồng (2013)
- Vốn chủ sở hữu: 948,772 tỷ đồng (2014)/ 933,642 tỷ đồng (2013) tăng 1,02 lần so với 2013.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: $(TSLĐ/Nợ\ ngắn\ hạn)$	3,29	2,19	
+ Hệ số thanh toán nhanh: $(TSLĐ - Hàng\ tồn\ kho)/Nợ\ ngắn\ hạn$	3,26	2,14	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,34	2,30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	13,47	11,38	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	28,00%	23,98%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,90%	2,4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,51%	1,90%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,65%	0,57%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,10%	3,95%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 94.275.028 CP (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

TT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		94.275.028	100,00	848	4	844
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Trong nước	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông khác	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Trong nước	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

– **Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	25/GPĐC-UBCK	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.000.000	12,73%
3	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	07/GPĐC-UBCK	Tầng 9, Tòa nhà HAPRO BUILDING, số 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	8.449.653	8,96%
4	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (PVI Insurance)	63GPĐC 5/KDBH	Tầng 24, Tòa nhà PVI Tower, Lô VP2, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	9.550.347	10,13%
TỔNG CỘNG				91.200.000	96,74%

- c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2014 Công ty không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.
- d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2014 Công ty không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.
- e) **Các chứng khoán khác:** Năm 2014, Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào. Hiện tại ngoài chứng khoán của Công ty, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2014 là một năm có nhiều sự kiện diễn biến phức tạp và bất ổn trên thế giới cả về tình hình chính trị lẫn kinh tế. Sự chậm phục hồi của các khu vực kinh tế lớn trên thế giới, đặc biệt sự sụt giảm sâu của giá dầu thô những tháng cuối năm đã ảnh hưởng phần nào đến kinh tế Việt Nam, nhất là ngành dầu khí trong nước, từ đó tác động đến hoạt động vận tải dầu khí nói chung và của Công ty PVTrans Pacific nói riêng.

Tuy nhiên, được sự hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cổ đông Tổng Công ty mẹ PVTrans, sự hỗ trợ và hợp tác của khách hàng lớn là Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (Nhà máy Lọc dầu Dung Quất) ... và đặc biệt sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự ủng hộ của các Cổ đông và với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV, Công ty PVTrans

Pacific đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014, với các kết quả chính đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với tổng doanh thu đạt 807, 64 tỷ đồng, tương đương 117% kế hoạch năm 2014. Lợi nhuận trước thuế đạt 18,42 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt là đảm bảo không bị lỗ.
- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ.
- Dự án đầu tư tàu dầu thô 105.000 DWT tại DQS đã được thay đổi mục đích, hoá cải thành FSO phục vụ cho Mỏ Đại Hùng. Hiện nay, dự án đang được triển khai thực hiện một cách tích cực, đạt tiến độ dự án.
- Công tác quản trị, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị được triển khai mạnh mẽ, việc xây dựng, ban hành, hoàn thiện và áp dụng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ ở Công ty đã đi vào thực chất và gắn liền với đặc thù tại đơn vị.
- Đã xây dựng được Bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, nội bộ đoàn kết. Việc phân công bố trí người lao động được thực hiện theo đúng chuyên môn và phù hợp với nguyện vọng của người lao động.

Nhìn lại những kết quả đã đạt được trong năm 2014, mặc dù kết quả còn khiêm tốn, chưa đáp ứng được mong đợi của Cổ đông và còn rất nhiều khó khăn, tồn tại cần phải giải quyết nhưng không thể phủ nhận được sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV Công ty, đã không ngừng cố gắng trong việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 lĩnh vực vận tải quốc tế nói chung và vận tải dầu khí nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sức cạnh tranh của thị trường vận tải, tập thể lãnh đạo và người lao động đã phải hết sức nỗ lực, bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng thực hiện điều độ khai thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu và tránh tanktop cho các Mỏ. Công ty đã vượt qua khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014.

Ban điều hành đã kiên trì thực hiện các giải pháp đã đề ra, tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn nên tiết kiệm được chi phí, giảm được giá thành sản xuất kinh doanh, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc và các quy chế nội bộ khác của Công ty Pacific. Trong năm

2014, các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện dự án đầu tư đóng mới tàu chở dầu thô 105.000 DWT thành Kho nổi chứa xuất dầu (FSO) phục vụ cho mỏ Đại Hùng theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã phê duyệt;
- Giám sát, theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ 80 tỷ đồng bị chiếm dụng tại Vietinbank - CN Nhà Bè trong vụ án Huỳnh Thị Huyền Như.

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã hết sức nỗ lực, quyết liệt trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đóng tàu, thu hồi công nợ, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty.

Năm 2014, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao, ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý tốt tình hình tài chính của công ty, vốn cho sản xuất kinh doanh được đáp ứng đầy đủ. Công ty đã dần tạo được hình ảnh, uy tín, niềm tin cho khách hàng về dịch vụ quản lý khai thác tàu dầu thô đối với ngành vận tải dầu thô trong nước và quốc tế.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:
 - Tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2015;
 - Báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015;
 - Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2015 cho Giám đốc thực hiện;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2015;
 - Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;
 - Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2015;

- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn;
- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2015.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Trần Tuấn Nam		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/GĐ
3	Nguyễn Ngọc Linh	X	18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT/Phó GĐ
4	Vũ Quang Đông		12.000.000	12,73%	Ủy viên HĐQT
5	Dương Quang Tạo		9.550.347	10,13%	Ủy viên HĐQT

- Ông Trần Tuấn Nam là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Phó Tổng Giám đốc chuyên trách của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.
- Ông Lê Mạnh Tuấn là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, kiêm Giám đốc Công ty đồng thời là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.
- Ông Nguyễn Ngọc Linh là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Phó Giám đốc Công ty.
- Ông Vũ Quang Đông là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Ông Dương Quang Tạo là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm PVI.

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Pacific gồm 5 thành viên đều là thành viên kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện việc trao đổi và điều hành thông qua hình thức trao đổi qua điện thoại, email, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức các cuộc họp tập trung. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 cuộc họp tập trung tại trụ sở Công ty chủ yếu thảo luận về các vấn đề liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch	02/03	100%	
02	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	02/03	100%	
03	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên	02/03	100%	
04	Dương Quang Tạo	Ủy viên	02/03	100%	
05	Vũ Quang Đông	Ủy viên	02/03	100%	

Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị thể hiện bằng các Nghị quyết, Quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	NGHỊ QUYẾT		
1	Nghị quyết số 01/NQ-TBD-HĐQT	23/12/2014	Thông qua việc ghi nhận các báo cáo và các vấn đề nêu tại cuộc họp HĐQT ngày 23/12/2014
II	QUYẾT ĐỊNH		
1	Quyết định số 01/QĐ-TBD-HĐQT	16/01/2014	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2014 của PVTrans Pacific.
2	Quyết định số 02/QĐ-TBD-HĐQT	25/03/2014	Phê duyệt và ban hành “Quy chế quản lý dòng tiền của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương”.
3	Quyết định số 03/QĐ-TBD-HĐQT	25/03/2014	Phê duyệt và ban hành “Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương”.
4	Quyết định số 04/QĐ-TBD-HĐQT	02/04/2014	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
5	Quyết định số 05/QĐ-TBD-HĐQT	02/04/2014	Phê duyệt định biên nhân sự năm 2014 của PVTrans Pacific.
6	Quyết định số 06/QĐ-TBD-HĐQT	17/06/2014	Nâng lương chức danh.
7	Quyết định số 07/QĐ-TBD-HĐQT	30/06/2014	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
8	Quyết định số 08/QĐ-TBD-HĐQT	22/07/2014	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
9	Quyết định số 09/QĐ-TBD-HĐQT	29/08/2014	Phê duyệt và ban hành “Quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại nơi làm việc và Tổ chức Hội nghị người lao động tại Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương”.
10	Quyết định số 10/QĐ-TBD-HĐQT	06/10/2014	Cán bộ đi công tác nước ngoài.

11	Quyết định số 11/QĐ-TBD-HĐQT	12/11/2014	Phê duyệt phương án vay 10 triệu USD cho dự án hoán cải tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng.
12	Quyết định số 12/QĐ-TBD-HĐQT	12/11/2014	Điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu “Bảo hiểm tàu trong thời gian hoán cải” và phê duyệt kế hoạch đấu thầu chi tiết hạng mục vật tư, thiết bị và dụng cụ cho tàu thuộc dự án chuyển đổi tàu 105.000DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng.
13	Quyết định số 13/QĐ-TBD-HĐQT	28/11/2014	Phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2014.
14	Quyết định số 14/QĐ-TBD-HĐQT	08/12/2014	Nâng lương cơ bản.
15	Quyết định số 15/QĐ-TBD-HĐQT	08/12/2014	Sửa đổi và ban hành “Quy chế quản lý và định mức hành chính của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
16	Quyết định số 16/QĐ-TBD-HĐQT	08/12/2014	Thông qua các nội dung sửa đổi và ký phụ lục bổ sung và điều chỉnh Hợp đồng thế chấp tài sản PL01/HD2009/VTDKTBD-TĐDK thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên Hội đồng quản trị điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có vì chưa có thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Hội đồng quản trị có 05 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Tuấn Nam: Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngọc Linh: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Ông Dương Quang Tạo: Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Đông: Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Trần Minh Bằng		X	8.449.653	8,96%	Trưởng ban
2	Đoàn Đình Hiếu		X	0	0	Thành viên
3	Trương Thị Bích Hạnh		X	0	0	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong năm 2014, hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng HTNV	Thù lao	Cộng
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT			36	36
2	Lê Mạnh Tuấn	UV HĐQT kiêm Giám đốc	525	151	24	700
3	Nguyễn Ngọc Linh	UV HĐQT kiêm Giám đốc	400	63	24	487
4	Vũ Quang Đông	UV HĐQT			24	24
5	Dương Quang Tạo	UV HĐQT			24	24
7	Trần Minh Bằng	Trưởng BKS			24	24
8	Đoàn Đình Hiếu	Thành viên BKS			12	12
9	Trương Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS			12	12
10	Nguyễn Thái Đạo	Phụ trách Kế toán	312			312
	Tổng cộng		1.237	214	180	1.631

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng Quản lý kỹ thuật tàu PVT Athena số 03/HĐ2014/PSM-TBD ngày 02/01/2014, ký giữa Công ty PVTrans Pacific và Chi nhánh Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí – Công ty Dịch vụ Quản lý tàu (đã được HĐQT thông qua và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện tại Nghị quyết số 03/NQ-TBD-HĐQT ngày 25/01/2013 của HĐQT).
- Phụ lục bổ sung và điều chỉnh Hợp đồng thế chấp tài sản PL01/HĐ2009/VTDKTBD-TĐDK thuộc dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng, ký ngày 19/12/2014 giữa Công ty PVTrans Pacific/Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (đã được HĐQT thông qua tại Quyết định số 16/QĐ-TBD-HĐQT ngày 08/12/2014).
- Hợp đồng Ủy thác quản lý dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho mỏ Đại Hùng số 37/HĐ 2013/PVTPAC-PVT ngày 31/12/2013, ký giữa Công ty PVTrans Pacific và Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (đã được HĐQT thông qua tại Quyết định số 06/QĐ-HĐQT-TBD ngày 20/9/2013).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế quản trị của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.pacific.pvtrans.com.

Xác nhận của đại diện ✓
theo pháp luật của Công ty



Lê Mạnh Tuấn